

BÀI 32

TRẢ BÀI KIỂM TRA VĂN

Dưới đây là gợi ý những ý chính cần có (hoặc những điều cần chú ý) đối với các đề kiểm tra đã nêu ở bài 28.

Đề 1

Lòng yêu thương mẹ của chú bé Hồng được thể hiện nổi bật ở hai điểm :

– Chú bé rất đau đớn, uất ức trước những lời lẽ thâm độc của bà cô và những thành kiến nặng nề của mọi người đối với người mẹ bất hạnh của chú. Chú không hề oán trách mà vẫn rất mực yêu quý mẹ, đồng thời căm ghét mãnh liệt những "cổ tục" đã dày đoạ mẹ chú.

– Được gặp lại mẹ sau bao ngày mong chờ mỏi mắt, lòng chú tràn ngập một niềm vui sướng đến nghẹn ngào. Chú "cuống quýt", chạy "ríu cả chân", rồi oà lên khóc nức nở... Khi được nằm trong lòng mẹ, chú cảm thấy thấm thía tận cùng cảm giác sung sướng cực điểm để tận hưởng sự "êm dịu vô cùng" của người mẹ.

Với thể hồi kí, nhà văn thực sự nhập thân với nhân vật, lời chú bé chính là lời tác giả nên cảm xúc của chú được diễn tả rất mực chân thành, xúc động và đoạn văn thấm đậm chất trữ tình.

Đề 2

Cần chú ý tình thế hiểm nghèo của chị Dậu khi bọn tay sai ập vào. Vấn đề đặt ra với chị là làm sao bảo vệ được chồng.

– Ban đầu, chị rất sợ hãi, cố van xin thiết tha. Đến khi tên cai lệ đáp lại chị bằng những lời lẽ, cử chỉ đếu cáng, hung hãn và cứ chồm vào anh Dậu thì chị "tức quá không thể chịu được" đã "liều mạng cự lại". Ngùn ngụt phẫn nộ, chị ra tay quật ngã hai tên tay sai bằng một sức mạnh ghê gớm bất ngờ.

– Đó là sức mạnh của lòng căm thù, nhưng xét đến cùng, chính là biểu hiện của tình yêu thương. Dịu hiền hay "đanh đá", quyết liệt thì cũng vẫn là cùng một tính cách chị Dậu, người phụ nữ nông dân giàu tình yêu thương và tiềm tàng sức sống mạnh mẽ.

– Sự diễn biến tâm lí của chị Dậu được tác giả thể hiện hết sức chân thực, sinh động, làm toát lên quy luật hiện thực : "Con giun xéo lắm cũng quằn",

"tức nước vỡ bờ". Bị đẩy tới đường cùng, người nông dân bị áp bức buộc phải vùng lên chống lại để tự cứu mình. Đó là ý nghĩa khách quan toát ra từ tác phẩm và cũng chính là của nhan đề *Tức nước vỡ bờ* đặt cho đoạn trích.

Đề 3

Đề này nhằm kiểm tra mức độ thâm nhập tác phẩm và năng lực cảm thụ, phân tích văn học của HS. Các em có thể chọn đoạn văn miêu tả lão Hạc khi lão kể lại với ông giáo chuyện lừa bán "cậu Vàng", hoặc việc lão xin bả chó dẫn đến cái chết vật vã đau đớn của lão. Nhưng các em cũng có thể chọn những đoạn khác. Chú ý việc phân tích cần gắn với việc cảm nhận cái hay của đoạn văn : miêu tả ngoại hình, cử chỉ, tâm lí nhân vật, tính biểu cảm của lời văn,...

Đề 4

HS có thể chọn một nhân vật nào đấy trong các văn bản *Đánh nhau với cối xay gió*, *Cô bé bán diêm*, *Chiếc lá cuối cùng*... Nhất thiết đó phải là các đoạn trích tiểu thuyết hoặc truyện ngắn.

– Trong một trích đoạn có thể có nhiều nhân vật, khi kể về một nhân vật, không tránh khỏi nhắc đến các nhân vật khác, nhưng phải tập trung chủ yếu vào nhân vật được lựa chọn.

– Phải dùng lời kể của mình chứ không được lấy nguyên lời kể trong truyện.

Đề 5

– Ở cảnh đầu của lớp kịch, ông Giuốc-đanh nực cười ở chỗ ngu dốt lại cứ muốn học đòi làm sang và bị bác phó may lợi dụng.

– Ở cảnh sau, ông Giuốc-đanh nực cười ở chỗ bị các thợ phụ tăng bốc bằng các danh vọng hào để moi tiền.

Chú ý hai chữ "khán giả" ở đề bài. HS phải hình dung ông Giuốc-đanh trên sân khấu lột bỏ quần áo đang mặc, khoác lên người bộ áo lố lăng mà vẫn vênh vang ra vẻ ta đây... khiến người xem phải cười nôn ruột.

Đề 6

Đề này yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học, viết một bài văn nghị luận mang tính chất ngợi ca kết hợp phân tích, chứng minh tác phẩm văn thơ.

Ngoài việc trình bày, giới thiệu tác giả và hoàn cảnh sáng tác hai bài thơ một cách ngắn gọn, HS cần chọn lọc, phân tích từ hai bài những ý thơ hay, hình ảnh đẹp thể hiện rõ tinh thần yêu nước, khí phách hiên ngang, ý chí chiến đấu bên bờ sắt son, phong thái đường hoàng... của các chí sĩ đầu thế kỉ XX.

HS có thể phân tích lần lượt từng bài, cũng có thể phân tích gộp, nhưng cần bám sát các câu thơ, hình tượng thơ đặc sắc ở mỗi bài để làm rõ nét riêng của từng bài.

Đề 7

Bài thơ lấy tên là *Nhớ rừng*; cả bài thơ là lời con hổ bị nhốt trong vườn bách thú, qua đó là lời tâm sự của tác giả và cũng là của thế hệ thanh niên trong hoàn cảnh mất nước đương thời.

– Con hổ chán ghét sâu sắc thực tại tù túng, tầm thường, nhàm chán ở vườn bách thú. Nó "sống mãi trong tình thương nỗi nhớ" núi rừng xưa, cũng chính là nhớ "thời oanh liệt" không bao giờ còn thấy của nó.

– Trong nỗi nhớ cháy bỏng khôn nguôi đó, hình ảnh núi rừng xưa nơi con hổ ngự trị, vẫy vùng hiện ra thật hùng vĩ, tráng lệ, vô cùng hấp dẫn.

– Thực chất nỗi "nhớ rừng" của con hổ là niềm khao khát tự do mãnh liệt, khao khát hướng tới cái lớn lao, cao cả, phi thường của những tâm hồn lãng mạn, bất hoà sâu sắc với thực tại xã hội. Nhưng đó cũng là tâm sự thầm kín của người dân Việt Nam mất nước đang khao khát tự do lúc bấy giờ.

Đề 8

Bài thơ *Quê hương* đã vẽ ra bức tranh quê hương mang vẻ đẹp tươi sáng, khoẻ khoắn, đầy gợi cảm.

Đó là bức tranh thiên nhiên thật trong trẻo, tươi tắn (*trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng*), nhưng chủ yếu đó là bức tranh cuộc sống lao động làng chài : cảnh *dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá* lúc bình minh lên và cảnh *dân làng tập nập đón ghe về* trên bến ngày hôm sau, tất cả đều sinh động, rộn ràng sự sống. Có những hình ảnh vừa chân thực vừa bay bổng, toát lên vẻ đẹp lãng mạn bất ngờ (hình ảnh *cánh buồm giương to như mảnh hồn làng*, hoặc người dân chài *cả thân hình nong thở vị xa xăm,...*).

Nhớ "quê hương", Tế Hanh trước hết nhớ đến những người dân lao động và cuộc sống lao động của làng chài quê hương. Đó là một tình cảm trong sáng, thấm thiết và khoẻ khoắn, hiếm có trong thơ mới đương thời.

Đề 9

Hai bài thơ tứ tuyệt *Tức cảnh Pác Bó* và *Ngắm trăng* được Bác Hồ sáng tác trong những hoàn cảnh khác nhau nhưng đều làm hiện rõ hình ảnh Bác – nhân vật trữ tình – với những phẩm chất cao đẹp nổi bật :

– Yêu thiên nhiên say đắm, chứng tỏ một tâm hồn nghệ sĩ: Bác cảm thấy thật sự thoải mái, vui thích khi được sống hoà nhịp với thiên nhiên (*Tức cảnh Pác Bó*); Người xốn xang rạo rực trong một đêm trăng đẹp, dù trong tù ngục vẫn mở hồn ra giao hoà với vầng trăng sáng ngoài trời (*Ngắm trăng*).

– Tinh thần lạc quan, nghị lực cách mạng phi thường, vượt lên mọi gian khổ vật chất, luôn ung dung, tự chủ: sống gian khổ trong hang sâu vẫn cảm thấy "sang", bị giam trong nhà tù vẫn say sưa ngắm trăng. Đó không chỉ là vui với cảnh nghèo như nhà nho xưa mà trước hết, đó là niềm vui cách mạng. Bác coi việc làm cách mạng để cứu nước cứu dân là lẽ sống nên cuộc đời cách mạng dù gian khổ mấy cũng vẫn vui, vẫn "sang". Bác Hồ trước hết vẫn là một chiến sĩ cách mạng vĩ đại.

Tuy chỉ là hai bài thơ nhỏ nhưng *Tức cảnh Pác Bó* và *Ngắm trăng* đã cho thấy rõ nét hình ảnh Bác Hồ với một tâm hồn thật cao đẹp, vừa là chiến sĩ vừa rất nghệ sĩ.

ĐỀ 10

Ba văn bản *Chiếu dời đô*, *Hịch tướng sĩ*, *Nước Đại Việt ta* đều được viết bởi những nhân vật lịch sử, ra đời gắn liền với những sự kiện trọng đại trong lịch sử dựng nước giữ nước và đều thấm đượm tinh thần yêu nước nồng nàn. Tinh thần yêu nước ấy trong các văn bản vừa có nét giống nhau vừa có nét khác nhau, tức là vừa thống nhất, vừa đa dạng.

Cả ba văn bản đều thể hiện nổi bật ý thức về chủ quyền dân tộc, đều toát lên lời khẳng định nền độc lập dân tộc. Song ở mỗi văn bản, nội dung yêu nước lại có nét riêng:

– Ở *Chiếu dời đô* của Lí Công Uẩn, nổi bật lên khát vọng xây dựng đất nước vững bền và ý chí tự cường của dân tộc đang trên đà lớn mạnh.

– Nét nổi bật ở *Hịch tướng sĩ* của Trần Quốc Tuấn là lòng căm thù sôi sục và tinh thần quyết chiến quyết thắng lũ giặc xâm lược.

– Nội dung chủ yếu của tinh thần yêu nước trong *Nước Đại Việt ta* (trích *Bình Ngô đại cáo*) của Nguyễn Trãi là sự khẳng định mạnh mẽ nền độc lập trên cơ sở ý thức dân tộc đặc biệt sâu sắc, đồng thời đó còn là niềm tự hào cao độ về sức mạnh chính nghĩa cùng truyền thống lịch sử, văn hoá vẻ vang của dân tộc.